TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN TRỤ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/DS-ST.
Ngày: 30-6-2022.
V/v: "Đòi tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Văn Lô.

2/ Bà Nguyễn Thị Mỹ Hương.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: Bà Trương Thị Luyến - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Hoàng Long – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 21/2020/TLST-DS, ngày 07/12/2020, về việc "Đòi tài sản". Theo Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2022/QĐST-DS, ngày 13/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ông Hồ Văn T, sinh năm 19xx; Địa chỉ: Số x, đường số x, Khu dân cư B, xã Bg, huyện B, Thành phố H. Vắng mặt.

2/ Bị đơn: Ông Hồ Văn M, sinh năm 19xx; Địa chỉ: Số xx, Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh L. Có mặt.

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh L; Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh L. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Hồ Văn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nhưng theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng có ý kiến như sau: Căn cứ Quyết định số xx/QĐ.UBND ngày 25/6/2013 và Quyết định số xx/QĐ.UBND ngày 12/8/2013 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc thu hồi diện tích 278m^2 đất của một phần thửa số xx tờ bản đồ số 01 tọa lạc xã B huyện T tỉnh L của ông và bồi thường cho ông số tiền 25.020.000đ. Ông M cho rằng phần đất này là của ông M và có tranh chấp với ông và khởi kiện tại Tòa án.

Tại bản án số xx/2014/HC-ST ngày 30/9/2014 tuyên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M. Tại bản án số xx/2015/HC-PT ngày 15/01/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh L tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M.

Sau đó, ông M đã làm thủ tục và nhận số tiền 25.020.000đ.

Tại bản án số x/2019/HC-PT ngày 18/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh L tuyên giữ nguyên bản án số xx/2014/HC-ST ngày 30/9/2014, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M.

Ông yêu cầu ông M phải hoàn trả số tiền 25.020.000đ do thu hồi đất.

Ông không đồng ý theo yêu cầu của ông M là trả số tiền san lắp mặt bằng là 287m^2 x 50.000đ/khối = 13.900.000đ và giá trị 20 cây dừa là 20 cây x 400.000đ/cây = 8.000.000đ, tổng cộng là 21.900.000đ.

Tại đơn khởi kiện ông có yêu cầu ông M trả số tiền lãi 10.508.400đ. Ông thay đổi yêu cầu này, không yêu cầu ông M trả số tiền này.

Bị đơn ông Hồ Văn M trình bày: Ngày 04/3/2015 ông có làm thủ tục nhận số tiền 25.020.000đ do thu hồi đất theo Quyết định số xx/QĐ.UBND ngày 03/02/2015 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc bồi thường cho ông số tiền do thu hồi đất thi công công trình nâng cấp mở rộng ĐT 832. Ông đồng ý trả cho ông T số tiền 25.020.000đ nhưng không đồng ý trả lãi vì số tiền này Ủy ban nhân dân huyện T giao cho ông, ông không có vay tiền của ông T. Đồng thời, ông yêu cầu ông T trả số tiền san lắp mặt bằng là 287m^2 x 50.000đ/khối = 13.900.000đ và giá trị 20 cây dừa là 20 cây x 400.000đ/cây = 8.000.000đ, tổng cộng là 21.900.000đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện T có đơn xin vắng mặt.

Tại phiên tòa: Đương sự có mặt trình bày đã cung cấp đủ các chứng cứ, không cung cấp chứng cứ gì thêm và giữ nguyên ý kiến của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An phát biểu:

- Về hình thức: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách các đương sự, giải quyết vụ án đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn trả nguyên đơn số tiền 25.020.000đ.

Không chấp nhận yêu cầu của bị đơn yêu cầu nguyên đơn trả số tiền san lắp mặt bằng 13.900.000đ và giá trị 20 cây dừa 8.000.000đ, tổng cộng là 21.900.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Ông Hồ Văn T có đơn khởi kiện yêu cầu ông Hồ Văn M trả số tiền bồi thường và ông hiện đang sinh tại huyện Tân Trụ, tỉnh Long An nên làm phát sinh "tranh chấp đòi tài sản" quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ theo quy định tại các Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Ông T yêu cầu ông M trả số tiền 25.020.000đ theo Quyết định số xx/QĐ.UBND ngày 03/02/2015 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc bồi thường thu hồi đất thi công công trình nâng cấp mở rộng ĐT 832. Tại phiên tòa, ông T xác định ngày 04/3/2015 ông có làm thủ tục nhận số tiền 25.020.000đ và đồng ý trả cho ông T số tiền 25.020.000đ. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông T, buộc ông M trả cho ông T số tiền 25.020.000đ. Ông T thay đổi không yêu cầu ông M trả tiền lãi nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Ông M yêu cầu ông T trả số tiền san lắp mặt bằng là 287m^2 x 50.000đ/khối = 13.900.000đ và giá trị 20 cây dừa là 20 cây x 400.000đ/cây = 8.000.000đ, tổng cộng là 21.900.000đ nhưng ông T không đồng ý.

[4.1] Ông M cho rằng có san lắp mặt bằng trên phần đất x tờ bản đồ số 01 tọa lạc ấp B, xã B, huyện T, tỉnh L và cung cấp người làm chứng là Hồ Hoàng V. Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/5/2022 ông V xác định năm 2005 có đổ đất nâng nền cho ông M nhưng ông V không nhớ số thửa đất vị trí đổ đất, đồng thời ông V là cháu ruột của ông M nên người làm chứng ông V không khách quan. Tại phiên tòa, ông M không có chứng cứ chứng minh cho yêu cầu này nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông M yêu cầu ông T trả số tiền 13.900.000đ.

[4.2] Ông M cho rằng có trồng dừa trên thửa đất xx và theo Biên bản thẩm định tại chỗ ngày 31/12/2014 xác định trên phần đất bị thu hồi có dừa nên yêu cầu ông T trả số tiền cây dừa 8.000.000đ. Theo Quyết định xx/QĐ-UBND ngày 12/8/2013 kèm theo bảng chiết tính về việc bồi thường và hỗ trợ cho ông Hồ Văn T thì ông T chỉ nhận bồi thường giá trị đất, không có nhận bồi thường về giá trị tài sản trên đất nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của ông M yêu cầu ông T trả số tiền 8.000.000đ.

[5] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ kiện không có ý kiến hay yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông M phải chịu án phí trên số tiền thanh toán cho ông T và án phí trên số tiền yêu cầu không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166 của Luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn T tranh chấp "Đòi tài sản" với ông Hồ Văn M.

Buộc ông Hồ Văn M phải trả cho ông Hồ Văn T số tiền bồi thường do thu hồi đất là 25.020.000đ (Hai mươi lăm triệu, không trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Hồ Văn M đối với ông Hồ Văn T về việc yêu cầu ông Hồ Văn T trả số tiền san lắp mặt bằng là 13.900.000đ và giá trị cây dừa 8.000.000đ, tổng cộng là 21.900.000đ (Hai mươi mốt triệu, chín trăm nghìn đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hồ Văn M phải chịu số tiền 1.251.000đ án phí trả tiền và 1.095.000đ (Một triệu, không trăm chín mươi lăm nghìn đồng) án phí do yêu cầu không được chấp nhận nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 547.500đ (Năm trăm bốn mươi bảy nghìn, năm trăm đồng) theo biên thu số 0007074 ngày 29/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An. Ông Hồ Văn M nộp tiếp số tiền 1.798.500đ (Một triệu, bảy trăm chín mươi tám nghìn, năm trăm đồng).

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Long An;*
-VKSND huyện Tân Trụ;
-THA DS huyện Tân Trụ;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Thoa